

Bản án số: 153/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Hoàn.

2. Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, Thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Bị đơn: Anh Đoàn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn B, xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2019, được trình bày bổ sung vào ngày 03 tháng 02 năm 2020 và ngày 27 tháng 4 năm 2020, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị và anh Đoàn M cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị không có tiếng nói chung trong cuộc

sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến xô xát, anh Minh nhiều lần đánh đập chị. Chị nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc và sau nhiều mâu thuẫn, bản thân chị cũng không còn tình cảm với chồng. Hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Đoàn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Thị Thảo M1, sinh ngày 26/01/2017. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Bị đơn, anh Đoàn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn anh Đoàn M chấp hành pháp luật không nghiêm, anh M đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T, anh M. Về nội dung vụ án, nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung, giao cháu Đoàn Thị Thảo M1, sinh ngày 26/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con. Đương sự phải chịu án phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đoàn M có nơi cư trú tại xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn

có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đoàn M kết hôn vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Hội An nên hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M cố tình trốn tránh không tham gia các phiên hòa giải. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân của chị T, anh M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung tên là Đoàn Thị Thảo M1, sinh ngày 26/01/2017, hiện cháu đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M1 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét thấy hiện tại cháu M1 đang ở cùng chị T và đang đi học ổn định nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung và bị đơn không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn anh Đoàn M.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Thị Thảo M1, sinh ngày 26/01/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đoàn M không cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009951 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Phương T; Anh Đoàn M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- Các đương sự;
- UBND xã C, Tp. Hội An;
- (Số: 50/2016)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

